

Số: 1027/QĐ-TCTHADS

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 1740/QĐ-BTP ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư xây dựng và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1952/QĐ-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Tổng cục Thi hành án dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và các cá nhân, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *pt*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Mai Lương Khôi (để b/c);
- Các Phó Tổng cục trưởng (để biết);
- Cục Kế hoạch - Tài chính, BTP (để ph/h);
- KBNN nơi đơn vị giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Lưu: VT, KHTC.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Quang Thái

CHI TIẾT DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO HỆ THỐNG THỰC HÀNH AN DÂN SỰ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 1027/QĐ-TCTHADS ngày 30 tháng 12 năm 2021 của
Tổng Cục trưởng Tổng cục Thực hành an dân sự)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Tên đơn vị	KINH PHÍ GIAO TỰ CHỦ TÀI CHÍNH (LOẠI 340-341)							
		TỔNG SỐ	Tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp cho cán bộ, công chức	Chi thường xuyên theo định mức	Quản lý ngành	Hỗ trợ lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP	Hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ kế toán	Các khoản giảm trừ	
A	B	1=SUM(2:8)	2	3	4	5	6	7	8
35	BÌNH THUẬN	23.865.077	15.803.532	6.275.100	102.000	1.727.760	100.000	-105.896	-37.419
T	THA tỉnh	6.515.324	3.380.028	1.233.600	102.000	1.727.760	100.000	-22.285	-5.779
Q	THA TP Phan Thiết	2.874.604	2.131.668	760.000	0	0	0	-13.900	-3.164
HD	THA Phú Quy	1.059.365	823.032	244.000	0	0	0	-4.503	-3.164
H	THA TX. La Gi	1.731.266	1.220.256	522.500	0	0	0	-8.326	-3.164
H	THA Hàm Tân	1.404.585	986.976	427.500	0	0	0	-6.727	-3.164
H	THA Thanh Linh	1.498.267	1.033.452	475.000	0	0	0	-7.021	-3.164
H	THA Tuy Phong	1.917.255	1.312.152	617.500	0	0	0	-9.233	-3.164
H	THA Bắc Bình	1.730.470	1.267.380	475.000	0	0	0	-8.746	-3.164
H	THA Hàm Thuận Nam	1.463.955	1.046.952	427.500	0	0	0	-7.333	-3.164
H	THA Đức Linh	1.563.280	1.051.236	522.500	0	0	0	-7.292	-3.164
H	THA Hàm Thuận Bắc	2.106.706	1.550.400	570.000	0	0	0	-10.530	-3.164

GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 1027/QĐ-TCTHADS ngày 30 tháng 12 năm 2021 của
Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự)

Đơn vị: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận

Mã số : 1052718

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	Số thu, chi ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	5.085.000
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Bao gồm số được sử dụng tại đơn vị và số nộp về Tổng cục)	3.241.690
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	1.843.310
B	Dự toán chi Ngân sách nhà nước	23.865.077
	Trong đó: - Kinh phí giao tự chủ tài chính	23.865.077
	- Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340-Khoản 341)	23.865.077
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	23.865.077
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070-Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0



BỘ TƯ PHÁP
KINGDOM OF CAMBODIA
ROYAUME DU CAMBODGE

CHI TIẾT DỰ TOÁN GIAO THỂ, CHI PHÍ THỰC HÀNH AN DÂN SỰ NĂM 2022

Kèm theo Quyết định số 1027/QĐ-PTCT/HĐNS ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Đơn vị	Tăng dư hoặc giảm thu năm 2021	Trong đó:		Số thu nộp ngân sách	TỔNG CỘNG	Tiết kiệm 40% để CCTT	DỰ TOÁN GIAO CHI TIẾT PHÍ NĂM 2021 (Phí THA được để lại)							
			Số thu được để lại	Số nộp về Tổng cục				Số được sử dụng							
								Tổng cộng	Chi trả thực hiện chế độ tư chủ		Chi trả thực hiện chế độ tư chũ		Mua sắm tài sản dùng cho chuyên môn		
				Tổng	Chi hỗ trợ hợp đồng lao động theo Nghị định 68	Chi chuyên môn nghiệp vụ	Chi sửa chữa thường xuyên tài sản, bảo trì trụ sở	Kinh phí thuê kho							
35	BINH THUAN	5.085.000	3.241.690	864.450	2.377.240	1.843.310	2.377.240	950.895	1.426.345	1.426.345	367.200	943.945	115.200	0	0
	THA tỉnh	564.000	272.050	61.880	170.170	131.950	170.170	68.068	102.102	102.102	67.800	4.302	30.000	0	0
	THA TP. Phan Thiết	847.000	539.663	143.990	395.973	307.037	395.973	158.589	237.584	237.584	84.000	141.584	12.000	0	0
	THA Phú Quy	47.000	39.663	7.990	21.973	17.037	21.973	8.789	13.184	13.184	0	13.184	0	0	0
	THA LX La Gi	227.000	141.525	37.740	103.785	80.475	103.785	41.514	62.271	62.271	51.000	5.271	6.000	0	0
	THA Hòn Lân	164.000	104.580	27.880	76.670	59.450	76.670	30.668	46.002	46.002	33.000	1.002	12.000	0	0
	THA Tánh Lanh	207.000	139.463	69.190	190.273	147.537	190.273	76.109	114.164	114.164	0	111.164	3.000	0	0
	THA Tuy Phong	563.000	331.413	61.710	169.703	131.587	169.703	67.881	101.822	101.822	32.400	49.622	19.800	0	0
	THA Bạc Bình	399.000	254.663	67.830	186.833	144.637	186.833	74.613	111.920	111.920	0	111.920	0	0	0
	THA Hòn Thơm Nam	238.000	164.100	123.760	340.340	263.900	340.340	136.156	204.204	204.204	0	192.804	11.400	0	0
	THA Đức Linh	738.000	470.475	125.460	345.015	267.528	345.015	158.006	207.009	207.009	24.000	177.009	6.000	0	0
	THA Hòn Thơm Bắc	806.000	513.825	137.020	376.805	292.175	376.805	150.722	226.083	226.083	75.000	156.083	15.000	0	0